

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 4 năm 2022

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thu P, sinh năm 1999, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà, thôn .., xã H, thành phố B, Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Thu P trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn D do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị và anh D có chung sống với nhau được một thời gian khoảng 03-04 tháng, từ tháng 6/2021 đến nay chị và anh D không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung là cháu Dương Gia B, sinh ngày 06/12/2020, hiện chị P đang trực tiếp nuôi. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: chị và anh D tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ: Không có nợ ai khoản nợ nào.

Bị đơn anh Nguyễn D trình bày: Anh và chị Dương Thị Thu P kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/7/2020 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng chỉ chung sống được thời gian ngắn, sau đó không chung sống cùng nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin ly hôn thì anh D đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có một con chung là cháu Dương Gia B, sinh ngày 06/12/2020, hiện chị P đang trực tiếp nuôi con chung, hàng tháng anh vẫn gửi tiền về cho chị P nuôi con chung. Khi ly hôn, anh D đề nghị Tòa án cho anh được trực tiếp nuôi con chung. Anh làm nghề cơ khí mức thu nhập khoảng 20 triệu tháng, đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không nợ ai khoản nợ nào.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Thu P, cho chị P được ly hôn anh Nguyễn D.

+ Về con chung: Chị P và anh D có 01 con chung là Dương Gia B, sinh ngày 06/12/2020, Quá trình tham gia tố tụng, chị P và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy con chung của anh chị còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện cháu đang ở với chị P, cần giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- + Về nợ chung: các đương sự xác nhận không có nợ ai.
- + Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Thu P có đơn khởi kiện ly hôn anh Nguyễn D và xin nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn D cư trú tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị Thu P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị Thu P và anh Nguyễn D đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/7/2020, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chỉ chung sống được thời gian ngắn, hai người đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay chị P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh D, bị đơn anh D trong quá trình giải quyết vụ án đồng ý thuận tình ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh D, chị P chỉ chung sống với nhau được khoảng 3 tháng và đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị P bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh D đã xảy ra trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị P được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị P và anh D có 01 con chung là Dương Gia B, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2020. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh D cũng có nguyện vọng nuôi con chung. Xét con chung của chị P, anh D còn nhỏ dưới 36 tháng, cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ trước đến nay cháu vẫn ở với chị P. Do đó, cần giao con chung Dương Gia B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
- *Về nợ*: Nguyên đơn xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thu P

1/ *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Thu P và anh Nguyễn D.

2/ *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Dương Gia B, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2020 cho chị Dương Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ *Về án phí*: Chị Dương Thị Thu P phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 6994 ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã H, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

